

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị 04-CT/TU ngày 27/4/2016 của BTV Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời trong giai đoạn hội nhập quốc tế**

Thực hiện Kế hoạch số 3540/KH-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện Chỉ thị 04-CT/TU ngày 27/4/2016 của BTV Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời (XHHT, HTSD) trong giai đoạn hội nhập quốc tế, UBND huyện Ba Chẽ xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Xây dựng các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch 3540/KH-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện Chỉ thị 04-CT/TU ngày 27/4/2016 của BTV Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng XHHT, HTSD trong giai đoạn hội nhập quốc tế (Chỉ thị 04) phù hợp với địa bàn huyện.

- Huy động cao nhất các nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của huyện, phát triển mạnh và bền vững phong trào xây dựng XHHT, HTSD để phục vụ chương trình xây dựng Nông thôn mới, xây dựng thị trấn văn minh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội góp phần hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới vào năm 2020.

#### **2. Yêu cầu**

- Quán triệt Chỉ thị 04-CT/TU ngày 27/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho các cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn huyện;

- Các Phòng, Ban, tổ chức chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo thẩm quyền, quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác triển khai nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Đến hết năm 2016**

- 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; có 66,7% trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 36%.

#### **2. Đến hết năm 2018**

## 2.1. Phổ cập giáo dục (PCGD) và xóa mù chữ (XMC)

- 100% xã, thị trấn duy trì và củng cố vững chắc kết quả PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS; phấn đấu trên 80% trường đạt Chuẩn quốc gia.

- Có 94% người trong độ tuổi từ 15 đến 60 biết chữ; 65% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không tái mù chữ; 100 xã, thị trấn duy trì và củng cố vững chắc kết quả đạt chuẩn XMC, trong đó 4 đến 5 đơn vị xã đạt mức độ 2.

## 2.2. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ

- Có 100% trở lên cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm;

- Có 40% trở lên cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và 20% trở lên có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (*theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam*).

2.3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, tay nghề để lao động có hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đối với cán bộ, công chức cấp huyện: Phấn đấu 100% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý có trình độ đại học và trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 100% công chức, viên chức thực hiện tốt chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Phấn đấu 92% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định, trong đó 60% cán bộ chủ chốt có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên; 90% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm.

- Đối với lao động nông thôn: 50% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ).

- Có 28% học sinh sau tốt nghiệp THCS được học nghề; 76% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn THPT hoặc tương đương; Trung tâm GDNN&GDTX có đủ khả năng tiếp nhận 28% số học sinh tốt nghiệp THCS vào học; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%; 80% lao động trong các lĩnh vực nông nghiệp được tiếp cận và thụ hưởng các chương trình bồi dưỡng.

- Phấn đấu 7% dân số (độ tuổi từ 20 đến 45) có trình độ cao đẳng trở lên; Từ 3% đến 5% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện có trình độ sau đại học.

2.4. Tiếp tục tăng tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục Kỹ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Trong đó phấn đấu 70% học sinh sinh viên được giáo dục kỹ năng sống.

2.5. Xây dựng các mô hình XHHT, HTSD mới góp phần đẩy mạnh các hoạt động học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

- Phần đầu có 80% cán bộ, nhân viên của các TTHTCĐ hằng năm được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý để phát triển công tác xây dựng XHHT tại địa phương.

- Phần đầu có 65% số hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, 60% số dòng họ được công nhận danh hiệu “Dòng họ học tập”. 65 cộng đồng (thôn, làng, bản, tổ dân phố và tương đương) đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”; 85% các tổ chức, cơ quan, trường học, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”.

### **3. Đến hết năm 2020**

#### **3.1. Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ**

- 100% xã, thị trấn duy trì và củng cố vững chắc kết quả PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, kết quả PCGD tiểu học và THCS; phần đầu nâng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 90,9%.

- Có 96% người trong độ tuổi từ 15 đến 60 biết chữ; 70% số người mới biết chữ tiếp tục học tập và không tái mù chữ; 100% đơn vị cấp xã duy trì và củng cố vững chắc kết quả đạt chuẩn XMC.

- Có 96% phụ nữ dưới 40 tuổi được XMC và thụ hưởng các chương trình sau XMC.

#### **3.2. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ**

- Có 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Có 50% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ ngoại ngữ bậc 2 và 30% có trình độ ngoại ngữ bậc 3.

3.3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, tay nghề để lao động có hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đối với cán bộ, công chức cấp huyện: Phần đầu 100% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý có trình độ đại học và trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Phần đầu 95% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định, trong đó 100% cán bộ chủ chốt có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên; 95% công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hằng năm.

- Đối với lao động nông thôn: 70% lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại các TTHTCĐ.

- Đối với công nhân lao động: 70% công nhân lao động tại cụm công nghiệp Nam Sơn và công nhân trong các doanh nghiệp trên địa bàn có trình độ học vấn THPT hoặc tương đương; tiếp tục tăng tỷ lệ công nhân lao động có tay nghề cao; phần đầu trên 75% lao động qua đào tạo nghề.

- Có 30% học sinh sau tốt nghiệp THCS được học nghề; 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn THPT hoặc tương đương; Trung tâm GDNN&GDTX có đủ khả năng tiếp nhận 30% số học sinh tốt nghiệp THCS vào học; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60%; 100% lao động trong các lĩnh vực nông nghiệp được tiếp cận và thụ hưởng các chương trình bồi dưỡng.

- Phần đầu 7,5% dân số (độ tuổi từ 20 đến 45) có trình độ đại học, cao đẳng trở lên; có từ 6,5 đến 7,5 % cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện có trình độ sau đại học; tỉ lệ sinh viên đạt 300 sinh viên/1 vạn dân.

3.4. Hoàn thiện kĩ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn

- Hằng năm, tiếp tục tăng tỷ lệ học sinh, sinh viên và người lao động tham gia học tập các chương trình giáo dục kĩ năng sống để xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn. Trong đó phần đầu 70% trở lên học sinh, sinh viên được giáo dục kĩ năng sống.

3.5. Xây dựng các mô hình XHHT, HTSD mới góp phần đẩy mạnh các hoạt động học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

- Phần đầu có 100% cán bộ, nhân viên của các TTHTCĐ hằng năm được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý để phát triển công tác xây dựng XHHT, HTSD tại địa phương.

- Phần đầu có 70% số gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, 65% số dòng họ được công nhận danh hiệu “Dòng họ học tập”; 70% cộng đồng (thôn, làng, bản, tổ dân phố và tương đương) đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”; 90% các tổ chức, cơ quan, trường học, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền; tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích và tầm quan trọng của việc xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời**

1.1. Tiếp tục đổi mới và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý giáo dục và dạy nghề

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng XHHT, HTSD. Tiếp tục quán triệt sâu sắc Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2012- 2020”; Quyết định 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 Phê duyệt Đề án ”Đẩy mạnh phong trào HTSD trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” (Quyết định 281), Nghị quyết 01- NQ/TV, Chỉ thị 04 đến từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

- Kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, tạo điều kiện triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, rà soát đánh giá về tiến độ, hiệu quả các giải pháp, kết quả thực hiện Kế hoạch, trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo cấp trên để điều

chính, bổ sung các mục tiêu, giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng XHHT.

1.2. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của nhân dân về xây dựng XHHT, HTSD.

- Thường xuyên tổ chức các hình thức tuyên truyền: Trên phương tiện thông tin đại chúng, trong các nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư; thông qua các hội nghị, hội thảo, qua việc phát hành ấn phẩm.

- Triển khai chuyên mục “Xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời” trên Đài Phát thanh, Truyền hình huyện.

- Kịp thời tuyên dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” vào tuần đầu tháng 10 hằng năm ở cấp huyện theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo quốc gia xây dựng XHHT.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về: Quyền lợi và trách nhiệm của mọi người dân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp trong việc tham gia học tập thường xuyên, học liên tục và học suốt đời; xây dựng XHHT gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

1.3. Nâng cao nhận thức về công tác XMC; tổ chức lớp học XMC phù hợp với các nhóm đối tượng; thực hiện tốt các lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; củng cố bền vững kết quả XMC, giảm số người mù chữ trở lại. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia XMC. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác XMC.

## **2. Phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục**

2.1. Phát huy hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục (gồm giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên). Gắn bó, liên kết, liên thông chặt chẽ giữa giáo dục trong và ngoài nhà trường theo nguyên tắc “học thường xuyên, học suốt đời”.

2.2. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm GDNN-GDTX, thực hiện đồng thời các nhiệm vụ: Giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp, giáo dục nghề nghiệp; tập trung thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần thực hiện tốt công tác phân luồng sau THCS; không ngừng nâng cao chất lượng, năng lực và hiệu quả đào tạo.

2.3. Củng cố, phát triển bền vững các TTHTCĐ, kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao xã, tăng cường giáo viên biệt phái sang làm việc tại các TTHTCĐ, đa dạng hóa nội dung và hình thức hoạt động nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của các TTHTCĐ đáp ứng nhu cầu học tập mọi nơi, mọi lúc của người dân với phương châm “cần gì học nấy”; rà soát, bố trí hợp lý, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý các TTHTCĐ theo quy định.

2.4. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, báo cáo viên, hướng dẫn viên, cho đội ngũ làm công tác khuyến học khuyến tài; đổi mới công tác quản lý, tăng cường nề nếp, kỷ cương nhằm nâng cao chất lượng dạy học.



**3. Gắn xây dựng XHHT với việc thực hiện: Các Quy hoạch, Đề án, Chương trình phát triển KT-XH của huyện; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chương trình hành động số 24-CTr/HU ngày 08/5/2014 của Huyện ủy Ba Chẽ và Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 25/8/2014 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết số 29 của Hội nghị TW8 (khóa XI) “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế” và các phong trào thi đua**

3.1. Gắn kết chặt chẽ việc xây dựng xã hội học tập với triển khai thực hiện: Chương trình hành động số 24-CTr/HU ngày 08/5/2014 của Huyện ủy Ba Chẽ và Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 25/8/2014 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW; triển khai có hiệu quả các Kế hoạch, Đề án của UBND huyện về “Phổ cập, xóa mù chữ”, phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” và các phong trào thi đua khác; phát động mạnh mẽ phong trào tự học trong cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và người lao động. Gắn việc tự học với phong trào xây dựng xã hội học tập thành một tiêu chí đánh giá thi đua của tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên hàng năm, có sự kiểm tra, giám sát của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

3.3. Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

3.4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Quy hoạch về phát triển GD&ĐT, về phát triển nguồn nhân lực của huyện; lựa chọn nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đảm bảo thiết thực, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

**4. Triển khai các biện pháp hỗ trợ người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời**

4.1. Đề nghị tỉnh tiếp tục bổ sung chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, người sinh sống tại địa phương có điều kiện KT-XH còn nhiều khó khăn.

4.2. Vận dụng linh hoạt việc đánh giá, công nhận kết quả học tập nhằm khuyến khích mọi người dân tự học, tự tích lũy kiến thức.

4.3. Tổ chức các hoạt động học tập suốt đời thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua thư viện. Tập trung phấn đấu đảm bảo các thôn, khu có nhà văn hóa đủ điều kiện hoạt động theo tiêu chí quy định; các thôn có điểm đủ điều kiện truy cập Internet, thư viện hoặc tủ sách pháp luật dùng chung; các xã, thị trấn có nhà văn hóa đủ điều kiện hoạt động theo tiêu chí quy định và đạt chuẩn.

4.4. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ cho đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến; tăng cường ứng dụng CNTT và

truyền thông trong việc cung ứng các chương trình HTSD cho mọi người dân.

4.5. Tham gia biên soạn chương trình, xây dựng học liệu, giáo trình bồi dưỡng về các lĩnh vực của đời sống xã hội sử dụng cho TTHTCD bám sát chủ trương chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân trong.

### **5. Đẩy mạnh hoạt động học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong các gia đình, dòng họ, cộng đồng; tăng cường, củng cố Hội Khuyến học các cấp vững mạnh**

5.1. Phát động phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng thông qua việc triển khai các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập” phù hợp với đặc điểm vùng miền và từng địa phương.

5.2. Củng cố và phát huy hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội Khuyến học các cấp: Tăng cường xây dựng các tổ chức Khuyến học và quỹ khuyến học tại các cơ quan, xây dựng quy chế thi đua khen thưởng các điển hình trong phong trào xây dựng XHHT tại địa phương.

5.3. Chú trọng bồi dưỡng nhân tài, nhân rộng các mô hình, các tấm gương điển hình vượt khó vươn lên trong học tập, làm kinh tế giỏi và xóa đói giảm nghèo; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ phong trào xây dựng xã hội học tập.

### **6. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo điều kiện, hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục và đào tạo, tạo động lực cho người dân tham gia học tập**

6.1. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 02/3/2011 của Huyện ủy Ba Chẽ thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TV.

6.2. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho người học là người dân tộc thiểu số, người thuộc vùng có điều kiện KT-XH khó khăn.

6.3. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp nhằm cung cấp nguồn lực, giúp đỡ các TTHTCD hoạt động có hiệu quả; vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

6.4. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số chính sách hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động tại các TTHTCD.

### **7. Xây dựng cơ chế phối hợp và huy động mọi lực lượng tham gia xây dựng XHHT, HTSD**

7.1. Xây dựng cơ chế tham gia, phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp; quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các tổ chức, cá nhân đối với xây dựng XHHT, HTSD.

7.2. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực của xã hội đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục đào tạo, huy động sự tham gia của toàn xã hội đối